

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PPV GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PPV GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PPV GROUP INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PPV GROUP INVESTMENT., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110059221

**3. Ngày thành lập:** 13/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 1, Ô dịch vụ 2, Tòa nhà Cầu Giấy Center Point, Số 110 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919839125

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                      | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                             | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                             | 4330        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                    | 4610        |
| 5.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan | 4661        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                    | 4663        |
| 7.  | Khai thác thủy sản biển                                                                                                    | 0311        |
| 8.  | Khai thác thủy sản nội địa                                                                                                 | 0312        |
| 9.  | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                   | 0321        |
| 10. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                | 0322        |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư                        | 6619        |
| 12. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810(Chính) |
| 13. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn bất động sản                         | 6820        |
| 14. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                        | 7110        |
| 15. | Quảng cáo                                                                                                                  | 7310        |

|     |                                                                                                                                    |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                           | 7320 |
| 17. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                     | 7410 |
| 18. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                          | 4730 |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                        | 5210 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ | 5225 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Logistics                                                    | 5229 |
| 22. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                          | 5510 |
| 23. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                   | 5610 |
| 24. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                           | 5621 |
| 25. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                            | 5630 |
| 26. | Hoạt động bảo vệ tư nhân<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ                                                                    | 8010 |
| 27. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn                                                                                                   | 8020 |
| 28. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                              | 8121 |
| 29. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                  | 8129 |
| 30. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                              | 8130 |
| 31. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                  | 4101 |
| 32. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                            | 4102 |
| 33. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                       | 4212 |
| 34. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                | 4222 |
| 35. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                 | 4223 |
| 36. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                           | 4291 |
| 37. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                              | 4293 |
| 38. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                         | 4299 |
| 39. | Phá dỡ                                                                                                                             | 4311 |
| 40. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                  | 4312 |
| 41. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                              | 4321 |
| 42. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                               | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 10.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>MẠNH HÙNG      | Phòng 1012, Tòa<br>A2, Chung cư An<br>Bình City, Số 234<br>Đường Phạm Văn<br>Đồng, Phường Cổ<br>Nhuê 2, Quận Bắc<br>Từ Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 2.500.0<br>00 | 25.000.000.000           | 25,000       | 0250810000<br>31                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Tổng số                            | 2.500.0<br>00 | 25.000.000.000           | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>HƯƠNG<br>QUỲNH | P804, Tòa T8,<br>Nhà B, Số 6, Phố<br>Đội Nhân,<br>Phường Vĩnh<br>Phúc, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 6.000.0<br>00 | 60.000.000.000           | 60,000       | 0191830004<br>05                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               | Tổng số                            | 6.000.0<br>00 | 60.000.000.000           | 60,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                                                              |                                    |               |                |        |                  |
|---|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|----------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>TIẾN DŨNG | Số 5, Tập thể<br>Binh đoàn 12, Tổ<br>17, Phường Yên<br>Nghĩa, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.500.0<br>00 | 15.000.000.000 | 15,000 | 0260750050<br>49 |
|   |                     |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                              | Tổng số                            | 1.500.0<br>00 | 15.000.000.000 | 15,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                              |                                    |               |                |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025081000031

Ngày cấp: 12/03/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 1012, Tòa A2, Chung cư An Bình City, Số 234 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 1012, Tòa A2, Chung cư An Bình City, Số 234 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội